

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1128/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ
trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hải Phòng tại Tờ trình số 60/TTr-SXD ngày 01/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ trong công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **01/3/2025**.

Các thủ tục hành chính sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực. Cụ thể:

- Thủ tục hành chính có số thứ tự 1,2,3,4,5,6,7 được ban hành kèm theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Thủ tục hành chính có số thứ tự 27,28,29 được ban hành kèm theo Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Thủ tục hành chính có số thứ tự 51 được ban hành kèm theo Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP, Bộ XD;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- TT Báo chí và Truyền thông TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, XDGT&CT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC5 ✓



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BẮI BỎ TRONG CÔNG TÁC
SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của Chủ tịch
Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	2.001002	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế
2	1.002835	Cấp mới Giấy phép lái xe
3	1.002820	Cấp lại Giấy phép lái xe
4	1.002809	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
5	1.002804	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
6	1.002801	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
7	1.002796	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
8	1.000004	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2
9	1.004998	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2
10	1.004995	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3
11	1.004987	Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe

